**Đọc văn.**

**TỪ ẤY**

 **Tố Hữu**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Cảm nhận được niềm vui lớn. lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ nhịp điệu.

LỚP 11A6 :

- Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả và tác phẩm.

- Cảm nhận được niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ nhịp điệu.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu bài thơ theo đặc trưng thể loại.

c. Tư duy, thái độ

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu Đảng, khát vọng sống cao đẹp và niềm tin vào sự dẫn dắt của Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Đọc thuộc lòng và diễn cảm bài “Chiều tối” (Hồ Chí Minh). Phân tích hai câu thơ cuối của bài thơ.

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

 Trong văn học Việt Nam Tố Hữu được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng. Từ một thanh niên trí thức tiểu tư sản, được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu trở thành một chiến sĩ cộng sản. Tập thơ “Từ ấy” là tập thơ đầu tay đánh dấu thời điểm bừng sáng của tâm hồn và lí tưởng cách mạng. Bài thơ “Từ ấy” có ý nghĩa như một tuyên ngôn về lẽ sống của người chiến sĩ cách mạng và tuyên ngôn của một nhà thơ.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS

 Nội dung bài học

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tác giả:

\* Gv hỏi: Dựa và phần Tiểu dẫn trong Sgk, em nào hãy trình bày đôi nét về tác giả Tố Hữu?

 +Năm sinh, năm mất, quê quán?

 + Quá trình hoạt động?

 + Nội dung thơ Tố Hữu?

 + Nghệ thuật thơ Tố Hữu?

\* Gv giảng:

 + Tố Hữu sinh ra ở Huế, trong một gia đình nhà nho nghèo. Song thân của Tố Hữu rất say mê với việc sưu tầm ca dao, tục ngữ. Tố Hữu sinh ra ở mảnh đất rất giàu về truyền thống văn hoá (những làn điệu dân ca, điệu hò mái nhì, mái đẩy- Nhã nhạc cung đình). Tất cả có ảnh hưởng tới tâm hồn thơ Tố Hữu.

+ Năm 1936 → giác ngộ lí tưởng cách mạng → 1938 được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Từ đó sự nghiệp thơ ca của ông gắn liền với sự nghiệp cách mạng. Đó cũng là chặng đường phát triển không ngừng về tư tưởng, nghệ thuật của thơ Tố Hữu.

+ Nội dung thơ Tố Hữu bám sát chặng đường cách mạng để phản ánh.

+ Nghệ thuật thơ Tố Hữu thể hiện ở phong cách trữ tình chính trị, đậm đà tính dân tộc.

2. Tác phẩm:

\* Gv hỏi:

- Xuất xứ của bài thơ “ Từ ấy”?

- Em biết gì về tập thơ “ Từ ấy”?

- Hoàn cảnh sáng tác của bài thơ?

- Bài thơ “ Từ ấy” có vị trí như thế nào đối với Tố Hữu?

\*Gv hướng dẫn Hs đọc bài thơ: HS đọc với giọng điệu say sưa, phấn chấn hạnh phúc, thể hiện niềm vui sướng, say mê của tác giả như trong mối duyên đầu với cách mạng, với Đảng.

Gv gọi 1-2 Hs đọc bài thơ.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

\* Gv hỏi

1. Khổ 1

\* Gv gọi 1 Hs đọc lại khổ 1

\* Gv hỏi:

 + “Từ ấy” có ý nghĩa như thế nào?

 + Nhan đề của bài thơ đựợc lặp lại ngay ở khổ thơ đầu có tác dụng gì ?

\* Gv giảng: “Từ ấy” năm 1938, Tố Hữu 18 tuổi. Tuổi trẻ giàu ước mơ, khát khao lí tưởng đang “băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời” thì được giác ngộ lí tưởng cộng sản, được kết nạp vào Đảng. Đây là sự gặp gỡ của hai mùa xuân: mùa xuân của tuổi trẻ và mùa xuân của lý tưởng, của tương lai.

\* Gv hỏi :

 + Nhà thơ đã dùng hình ảnh nào để chỉ lí tưởng và niềm vui khi bắt gặp lí tưởng ?

+ Em hiểu thế nào là “nắng hạ” ? Dùng hình ảnh “nắng hạ” ở đây có ý nghĩa gì ?

+ “Mặt trời chân lí” diễn đạt điều gì ?

 + Ngoài sử dụng hình ảnh ẩn dụ, Tố Hữu còn dùng biện pháp tu từ nào khác không?

\* Gv liên hệ: Động từ “bừng” trong bài thơ “ Tây Tiến” - Quang Dũng.

\* Gv dẫn : Tâm trạng, niềm vui suớng hân hoan của nhà thơ khi đón nhận lí tưởng cách mạng tiếp tục được thể hiện ở hai câu thơ sau. Tố Hữu không chỉ đón nhận lí tưởng Đảng bằng trí tuệ mà bằng cả tình cảm rạo rực, say mê, sôi nổi nhất.

\* Gv hỏi:

+ Hãy nêu biện pháp nghệ thuật mà nhà thơ đã sử dụng ở hai câu thơ này ?

+ Hình ảnh ấy gợi lên điều gì?

\* Gv hỏi: Ý nghĩa của khổ thơ đầu?

\* Hs trả lời:

- Tố Hữu ( 1920- 2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Huế.

- Thuở nhỏ học ở trường Quốc học Huế. Năm 1938, được kết nạp vào Đảng Cộng sản → sự nghiệp thơ ca gắn liền với sự nghiệp cách mạng.

- Nội dung thơ: gắn bó và phản ánh chân thực những chặng đường cách mạng đầy gian khổ, hi sinh và những chiến công.

- Nghệ thuật thơ: trữ tình chính trị.

\* Hs trả lời:

- Bài thơ nằm trong phần “Máu lửa” của tập thơ “Từ ấy”.

- Tập thơ gồm 3 phần: “Máu lửa”, “Xiềng xích”, “Giải phóng”.

- Ghi nhận kỉ niệm đáng nhớ với những cảm xúc, suy tư sâu sắc.

- Đánh dấu một bước ngoặc quan trong trong cuộc đời Tố Hữu.

\* Hs đọc bài thơ.

\* Hs đọc thơ

- Đánh dấu thời điểm Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Tác dụng: nhấn mạnh thời điểm nhà thơ giác ngộ lí tưởng cách mạng.

\* Hs trả lời:

- Hình ảnh ẩn dụ:

 + “nắng hạ: ánh nắng rực rỡ, mãnh liệt.

 + “ mặt trời chân lí”: lí tưởng của Đảng.

\* Hs phát hiện nghệ thuật : so sánh

“Hồn tôi là một vườn hoa lá”: tràn đầy sức sống và hương sắc.

 Niềm vui sướng của tác giả khi bắt gặp lí tưởng cách mạng.

 I. GIỚI THIỆU CHUNG

 1. Tác giả:

- Tố Hữu ( 1920- 2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa Thiên - Huế.

- Giác ngộ lí tưởng cách mạng năm 1936 → năm 1938 được kết nạp vào Đảng Cộng sản .

- Về nội dung: thơ Tố Hữu là thơ trữ tình - chính trị. Thể hiện lẽ sống, lí tưởng, tình cảm cách mạng của người Việt Nam hiện đại.

- Về nghệ thuật: thơ Tố Hữu mang chất dân tộc, truyền thống

- Các tập thơ tiêu biểu: “Từ ấy”, “Việt Bắc”, “Gió lộng”, “Ra trận”, “Máu và hoa”, “Một tiếng đờn”, “Ta với ta” …

- Ông được tặng thưởng Huân chương sao vàng năm 1994; Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996 và Giải thưởng văn học ASEAN 1999.

 Tố Hữu là nhà thơ lớn của dân tộc, là “lá cờ đầu của thơ ca cách mạng” Việt Nam hiên đại.

2. Tác phẩm:

a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác

- Bài thơ “Từ ấy” được Tố Hữu viết vào tháng 7/1938 nằm trong phần “Máu lửa” của tập thơ “Từ ấy”.

- Tập thơ “Từ ấy” là tập thơ đầu của Tố Hữu, gồm có ba phần: “Máu lửa”, “Xiềng xích”, “Giải phóng”

(1937 – 1946).

- Bài thơ ghi lại những cảm xúc, suy tư sâu sắc khi Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

b. Vị trí bài thơ: có ý nghĩa mở đầu cho con đường cách mạng, con đường thi ca và đánh dấu mốc quan trọng trong cuộc đời Tố Hữu.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Khổ 1: Niềm vui sướng, say mê khi bắt gặp lí tưởng của Đảng (Niềm vui lớn).

- “Từ ấy” : trạng từ chỉ thời gian, đánh dấu một thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đời cách mạng và đời thơ của Tố Hữu – 7/1938, Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Nhan đề của bài thơ được lặp lại ngay khổ thơ I có tác dụng nhấn mạnh thời điểm nhà thơ giác ngộ lí tưởng cách mạng.

- Nghệ thuật ẩn dụ: “ nắng hạ” và “mặt trời chân lí”

 + “nắng hạ” : là thứ nắng chói chang, rực rỡ, mạnh mẽ → nhấn mạnh niềm vui sướng trào dâng của khoảnh khắc nhà thơ được đón nhận lí tưởng cộng sản.

+ “Mặt trời chân lí” : Chân lí của Đảng, của Cách mạng.

- Sử dụng các động từ mạnh

+ “Bừng” : ánh sáng phát ra đột ngột.

+ “Chói”: Ánh sáng chiếu thẳng, mạnh.

→ Khẳng định lí tưởng cộng sản như một nguồn sáng mới làm bừng sáng cả trí tuệ và tâm hồn nhà thơ.

- “Hồn tôi ... chim”: so sánh + ẩn dụ kết hợp với các từ ngữ giàu sức biểu cảm “ đậm”, “ rộn” → Tâm hồn nhà thơ khi được đón nhận lí tưởng cộng sản cũng căng tràn nhựa sống như một vườn cây lá xanh tươi, toả hương ngào ngạt và ríu rít tiếng chim kêu.

 Bút pháp trữ tình lãng mạn kết hợp hình ảnh so sánh, ẩn dụ đã diễn tả cụ thể niềm vui sướng, say mê của nhà thơ trong buổi đầu đến với lí tưởng cộng sản.

C. Hoạt động luyện tập

Có ý kiến cho rằng: Bài thơ“Từ ấy” hấp dẫn người đọc bởi niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cộng sản. Ý kiến khác khẳng định: Sức hấp dẫn của “Từ ấy” nằm ở sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trông hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu.

Bằng cảm nhận về bài thơ "Từ ấy” (Tố Hữu), anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về các ý kiến trên.

Gợi ý:

\* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, các ý kiến

\* Cảm nhận về bài thơ "Từ ấy”

- Khổ một:

+ Hai câu đầu nêu lên mốc thời gian có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi nhà thơ được giác ngộ lí tưởng cách mạng (các động từ bừng, chói; những hình ảnh ẩn dụ nắng hạ, mặt trời chân lí có ý nghĩa nhấn mạnh ánh sáng lí tưởng mở ra trong tâm hồn nhà thơ một chân trời mới của nhận thức, tư tưởng và tình cảm).

+ Hai câu sau cụ thể hóa ý nghĩa, tác động của ánh sáng lí tưởng. Thủ pháp liên tưởng so sánh (Hồn tôi là một vườn hoa lá, Rất đậm hương và rộn tiếng chim) thể hiện vẻ đẹp và sức sống mới của tâm hồn cũng là của hồn thơ Tố Hữu.

 Niềm vui lớn của tác giả khi gặp lí tưởng cộng sản được diễn tả bằng các hình ảnh tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng.

- Khổ hai: Ý thức tự nguyện và quyết tâm vượt qua giới hạn của “cái tôi” cá nhân để sống chan hòa với mọi người, với cái “ta” chung (các từ buộc, trang trải, trăm nơi) để thực hiện lí tưởng giải phóng giai cấp, dân tộc. Từ đó, khẳng định mối liên hệ sâu sắc với quần chúng nhân dân.

 Lẽ sống lớn của người thanh niên khi giác ngộ lí tưởng cộng sản được thể hiện bằng ngôn ngữ gợi cảm.

- Khổ ba: Từ những nhận thức sâu sắc về lẽ sóng mới tự xác định mình là thành viên của đại gia đình quần chúng lao khổ (điệp từ là kết hợp với những từ con, anh, em để nhấn mạnh tình cảm thân thiết như người trong cùng một gia đình).

 Tình cảm lớn trong chàng thanh niên khi được ánh sáng của lí tưởng cao đẹp soi chiếu được thể hiện bằng ngôn ngữ thơ gợi cảm, giàu nhạc điệu; giọng thơ sảng khoái, nhịp điệu thơ hăm hở…

\* Bình luận các ý kiến

- Hai ý kiến đều đúng, thể hiện cảm nhận sâu sắc về nội dung tư tưởng (ý kiến thứ nhất) và đặc sắc nghệ thuật (khổ thơ thứ hai) của bài thơ.

- Hai ý kiến không loại trừ nhau mà bổ sung, hoàn thiện, làm nên cảm nhận toàn diện, đúng đắn cho thi phẩm "Từ ấy” của Tố Hữu.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Anh/chị hiểu như thế nào về nhận định của Xuân Diệu: Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên

đến trình độ là thơ rất đỗi trữ tình?

Gợi ý:

Giải thích:

– Thơ chính trị: Là thơ trực tiếp đề cập đến những vấn đề chính trị, những sự kiện chính trị nhằm mục đích tuyên tuyền, cổ động. Chính vì thế, thơ chính trị thường có nguy cơ rơi vào khô khan, áp đặt.

– Ý kiến của Xuân Diệu: Tố Hữu đã “trữ tình hóa” thơ chính trị, để thơ chính trị thực sự là thơ, có sức rung cảm sâu xa. Đây là ý kiến đánh giá rất cao về thơ Tố Hữu.

Bình luận

– Ý kiến của Xuân Diệu rất xác đáng và tinh tế, đánh giá, ghi nhận đúng vị trí đặc biệt và thành tựu lớn lao của đời thơ Tố Hữu.

– Thơ Tố Hữu đúng là thơ chính trị, bởi đề tài trong thơ Tố Hữu là những vấn đề chính trị, hồn thơ Tố Hữu luôn hướng tới cái ta chung với lẽ sống lớn, tình cảm lớn và niềm vui lớn của Đảng, dân tộc, cách mạng (chứng minh điều này qua các tập thơ từ Từ ấy đến Máu và hoa, phần đầu của phong cách thơ Tố Hữu trong SGK).

– Nhưng thơ Tố Hữu cũng rất đỗi trữ tình. Tố Hữu đã đưa thơ trữ tình chính trị lên đến đỉnh cao. Có được điều ấy là nhờ những vấn đề chính trị trong thơ Tố Hữu đã được thực sự chuyển hóa thành những vấn đề của tình cảm, cảm xúc rất mực tự nhiên, chân thành, đằm thắm với một giọng thơ ngọt ngào, tâm tình, giọng của tình thương mến (Tiếng ru, Bác ơi, Quê mẹ…).

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố:

- Những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Niềm vui lớn của nhà thơ khi bắt gặp lí tưởng của Đảng.

2. Dặn dò

- Học thuộc bài thơ. Tìm đọc thơ Tố Hữu.

- Chuẩn bị tiết tiếp theo của bài này.

Ngày soạn : 2/2/2019

Tiết 94. Đọc văn.

TỪ ẤY

 Tố Hữu

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Cảm nhận được niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu,…

LỚP 11A6 :

- Cảm nhận được niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ nhịp điệu.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu bài thơ theo đặc trưng thể loại.

c. Tư duy, thái độ

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu Đảng, khát vọng sống cao đẹp và niềm tin vào sự dẫn dắt của Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Đọc thuộc lòng và diễn cảm bài “Từ ấy” (Tố Hữu). Phân tích khổ thơ đầu của bài thơ.

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

 Nhà thơ Tố Hữu được coi là cánh chim đầu đàn của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ của ông mang đậm chất trữ tình chính trị, dường như cả cuộc đời thơ Tố Hữu dành để ngợi ca đất nước, ngợi ca nhân dân, ngợi ca lí tưởng cách mạng thể hiện một cái tôi say mê với lý tưởng, một cái tôi công dân đầy trách nhiệm đối với nhân dân, đối với đất nước. Nhắc đến ông, ta không thể không nhắc đến những tập thơ nổi tiếng như: “Từ ấy”, “Việt Bắc”, “Gió lộng”, “Ra trận”, “Máu và hoa”… trong đó tập thơ đầu tay “Từ ấy” là tập thơ mang một sắc thái riêng, tiêu biểu cho phong cách thơ của Tố Hữu, thể hiện niềm vui và mối duyên đầu của người thanh niên trẻ khi đến với cách mạng. Tác phẩm là cột mốc quan trọng mở đầu cho chặng đường đời, chặng đường thơ của Tố Hữu.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS

 Nội dung bài học

GV hướng dẫn HS tiếp tục đọc hiểu văn bản.

2. Khổ 2

\* Gv dẫn : Niềm vui sướng hân hoan của nhà thơ khi được đón nhận lí tưởng cách mạng được thể hiện sâu sắc ở khổ thơ đầu.Và nó đã nhanh chóng chuyển biến thành nhưng nhận thức mới về lẽ sống ở khổ thơ thứ hai.

\* Gv gọi Hs đọc khổ 2.

\* Gv hỏi:

+ Lẽ sống mới của Tố Hữu đã được thể hiện qua những từ ngữ nào ?

+Những từ ngữ ấy có ý nghĩa gì ?

+ Biện pháp nghệ thuật nào đuợc sử dụng ở đây ? Và nêu tác dụng của nghệ thuât ấy?

\* Gv hỏi: Khi được ánh sáng của lí tưởng soi rọi, nhận thức mới của Tố Hữu về lẽ sống như thế nào?

3. Khổ 3:

\* GV gọi 1 Hs đọc lại khổ 3

\* GV dẫn: Lẽ sống cộng đồng của nhà thơ thể hiện rất rõ nét ở khổ thơ thứ 2. Sau khi được đón nhận lí tưởng cách mạng,trong lòng Tố Hữu còn diễn ra sự chuyển biến mãnh mẽ về tình cảm. Điều này được thể hiện ở khổ thơ thứ 3.

\* Gv hỏi:

+ Sự chuyển biến trong tình cảm của nhà thơ được thể hiện qua cấu trúc thơ nào ?

+ Tác dụng của viêc lặp cấu trúc ấy?

 + Những biên pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong khổ thơ này?

 \*Gv hỏi: Có sự chuyển biến tình cảm ở khổ thơ 3 so với khổ 2 ?Vậy sự chuyển biến trong tình cảm của nhà thơ có thể khái quát như thể nào?

GV hướng dẫn HS tổng kết.

1. Giá trị nghệ thuật:

\* Gv hỏi: Em nào hãy khái quát giá trị nghệ thuật của bài thơ?

\* Gv hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa văn bản ?

\* Gv gọi 1- 2 Hs đọc phần Ghi nhớ (Sgk/44)

- Hs đọc lại khổ 2.

- Hs trả lời dựa vào sự chuẩn bị ở nhà.

- Từ ngữ: “ buộc, trang trãi, khối đời”

- Hs phân tích của những hình ảnh ấy.

\* Hs trả lời: Nghệ thuật điệp từ → sự hối thúc, dồn dập

\* Hs trả lời: Nhận thức mới về lẽ sống của Tố Hữu là sự gắn bó hài hòa giữa cái tôi cá nhân và cái ta chung của mọi người.

 \* Hs đọc lại khổ 3

\* Hs trả lời:

- Cấu trúc: “ Tôi đã là...”

- Nghê thuật:

+ Điệp từ…

+ Số từ ước lệ…

+ Từ ngữ biểu cảm…

\* Hs phát biểu sự chuyển biến trong tình cảm của tác giả.

\* Học sinh dựa vào kiến thức đã nắm được trong bài học trả lời.

 II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

2. Khổ 2: Nhận thức mới về lẽ sống

(Lẽ sống lớn)

- Lẽ sống mới của Tố Hữu được thể hiện qua những từ ngữ đặc sắc, có tác dụng gắn kết như: “Buộc, trang trải, gần gũi, khối đời”

+ “Buộc” : buộc chặt, gắn bó với mọi người → ý thức quyết tâm cao độ muốn thoát khỏi giới hạn của “cái tôi” cá nhân để hướng vào cộng đồng.

+ “Trang trải”: sự trải rộng tâm hồn ra với đời.

+ “Gần gũi”: Gần nhau về quan hệ tinh thần, tình cảm, đó là sự gắn bó ruột thịt.

+“Khối đời” : Hình ảnh ẩn dụ, chỉ một khối người đông đảo, cùng chung lí tưởng. Đó là sức mạnh của tập thể nhân dân.

- Điệp từ “để” tạo nhịp thơ dồn dập, thôi thúc, hăm hở.

- Từ “với” tạo mối liên kết chặt chẽ với nhân dân.

 Lẽ sống mới được đặt ra ở đây là “cái tôi” hòa vào “cái ta”; mối quan hệ hài hòa giữa riêng - chung, cá nhân - cộng đồng. Đó là mối quan hệ đoàn kết gắn bó, tạo ra sức mạnh trong cuộc đấu tranh cách mạng.

3. Khổ 3: Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm (Tình cảm lớn)

- “ Tôi đã là...” → cấu trúc khẳng định rõ ràng nhận thức của tác giả về vị thế của mình trong gia đình lớn, khẳng định ý thức tự giác, chắc chắn, vững vàng của tác giả.

 + Điệp từ “là” : mang tính khẳng định

+ Số từ ước lệ “vạn”

+ Cách xưng hô ruột thịt: “con, em, anh”: khẳng định tình cảm đầm ấm, thân thiết, ruột thịt.

 - Từ ngữ biểu cảm: “kiếp phôi pha,cù bất cù bơ”: Tấm lòng đồng cảm, xót thương tới những kiếp người đau khổ, bất hạnh, những con người lao động vất vả.

 Đây là tình cảm mới mẻ và cao đẹp của một chiến sĩ cách mạng, một nhà thơ cách mạng.

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật:

- Hình ảnh tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng; ngôn ngữ gợi cảm, giàu nhạc điệu; giọng thơ sảng khoái; nhịp thơ hăm hở …

- Cách dùng hình ảnh ẩn dụ đầy sáng tạo; cách nói trực tiếp khẳng định.

2. Nội dung:

Bài thơ đã thể hiện sâu sắc niềm vui sướng của nhà thơ khi đuợc đón nhận lí tưởng cộng sản, những nhận thức mới về lẽ sống cũng như những chuyển biến trong nhận thức và hành động của Tố Hữu.

C. Hoạt động luyện tập

Nhà phê bình văn học Đặng Thai Mai từng nhận xét: Tập thơ Từ ấy là bó hoa lửa lộng lẫy, nồng nàn.

Anh/chị hãy tìm vẻ đẹp đó trong chính bài thơ Từ ấy.

Gợi ý:

\* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, nhận định

\* Giải thích nhận định

- Bó hoa lửa: bó hoa lộng lẫy, nồng nàn gợi đến vẻ đẹp rực rỡ, hương thơm ngào ngạt, lửa gợi đến ánh sáng chói, nóng bỏng. Hình ảnh ẩn dụ bó hoa lửa hàm chỉ vẻ đẹp lung linh, nồng nàn hương sắc, rực rỡ ánh sáng của niềm vui, lẽ sống, của tình cảm nồng nhiệt, sôi nổi, rực rỡ trong tâm hồn người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi.

\* Chứng minh nhận định của Đặng Thai Mai về bài thơ "Từ ấy”

- Khổ một thể hiện niềm vui lớn của chàng thanh niên trẻ tuổi khi bắt gặp lí tưởng cộng sản. Niềm vui được ví với những hình ảnh ẩn dụ tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng (nắng hạ, mặt trời chân lí), những hình ảnh so sánh (vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim) được thể hiện bằng những động từ mạnh như bừng, chói, những tính từ chỉ mức độ (đậm, rộn)…

Ánh sáng của lí tưởng đã hoàn toàn xua tan màn sương mù của ý thức tiểu tư sản và mở ra trong tâm hồn nhà thơ một chân trời mới của nhận thức, tư tưởng và tình cảm.

- Khổ hai thể hiện lẽ sống cao đẹp của con người sau khi được ánh sáng của lí tưởng cộng sản soi chiếu, đó là lẽ sống gắn bó hài hoà giữa “cái tôi” cá nhân và “cái ta” chung của mọi người. Lẽ sống lớn lao được thể hiện bằng các từ ngữ giàu giá trị biểu cảm như (buộc, trang trải, trăm nơi)…

- Khổ ba thể hiện tình cảm gắn bó tự nguyện của “cái tôi” với “cái ta”, nhân vật trữ tình tự đặt mình vào giữa dòng đời và trong môi trường rộng lớn của quần chúng lao khổ, ở đấy anh tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng tình cảm mến yêu, bằng sự giao cảm của những trái tim. Phép điệp cấu trúc tôi đã là…, là… cùng các từ ngữ con, em, anh thể hiện sự thể hiện sự gắn bó, hòa hợp của nhân vật trữ tình với quần chúng lao khổ. Chàng thanh niên trẻ tuổi đã vượt qua tình cảm ích kỉ, hẹp hòi của giai cấp tiểu tư sản để có được tình hữu ái giai cấp, tình thân yêu ruột thịt với những kiếp đời đau khổ, bất hạnh, nhỏ bé, bơ vơ…

\* Đánh giá

- Bài thơ "Từ ấy” là mạch chảy trôi những cảm xúc sôi nổi, sự nhận thức sâu sắc về lẽ đời và hành động kết nối tình cảm đẹp đẽ của chàng thanh niên trẻ tuổi, là bó hoa lộng lẫy hương sắc, kết tụ mọi vẻ đẹp của tập thơ "Từ ấy”.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Từ tâm trạng người thanh niên khi giác ngộ lí tưởng của Đảng trong bài thơ “Từ ấy” (Tố Hữu), anh/chị suy nghĩ gì về lẽ sống của tuổi trẻ ngày nay.

Gợi ý:

-Lý tưởng sống là mục đích tốt đẹp mà mổi con người muốn hướng tới, là lí do, mục đích mà mỗi con người mong đạt được. Người có lý tưởng sống cao đẹp là người luôn suy nghĩ và hành động để hoàn thiện mình hơn, giúp ích cho mình, gia đình xã hội và đất nước.

-Thanh niên cần hướng tới lẽ sống đẹp: sống có lí tưởng, sống có bản lĩnh vững vàng, có đạo đức trong sáng, có mục đích rõ ràng…

-Thời đại hội nhập quốc tế mở ra nhiều cơ hội và không ít thách thức, việc xác định lí tưởng sống của thanh niên là rất cần thiết..Lí tưởng sống giúp thanh niên xác định hướng đi cho đời mình, có bản lĩnh vững vàng, có ý thức học tập phấn đấu vươn lên.

- Phê phán lối sống buông xuôi, thiếu ý chí, không định hướng tương lai.

- Lí tưởng phải phù hợp thời đại, thiết thực, phù hợp năng lực bản thân….

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố:

- Nhận thức mới về lẽ sống và sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của nhà thơ.

- Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

2. Dặn dò

- Học thuộc bài thơ và phân tích bài thơ.

- Soạn bài đọc thêm (4 bài).

Đọc văn.

TỪ ẤY

 Tố Hữu

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Cảm nhận được niềm vui lớn. lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ nhịp điệu.

LỚP 11A6 :

- Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả và tác phẩm.

- Cảm nhận được niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ nhịp điệu.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu bài thơ theo đặc trưng thể loại.

c. Tư duy, thái độ

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu Đảng, khát vọng sống cao đẹp và niềm tin vào sự dẫn dắt của Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Đọc thuộc lòng và diễn cảm bài “Chiều tối” (Hồ Chí Minh). Phân tích hai câu thơ cuối của bài thơ.

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

 Trong văn học Việt Nam Tố Hữu được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng. Từ một thanh niên trí thức tiểu tư sản, được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu trở thành một chiến sĩ cộng sản. Tập thơ “Từ ấy” là tập thơ đầu tay đánh dấu thời điểm bừng sáng của tâm hồn và lí tưởng cách mạng. Bài thơ “Từ ấy” có ý nghĩa như một tuyên ngôn về lẽ sống của người chiến sĩ cách mạng và tuyên ngôn của một nhà thơ.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS

 Nội dung bài học

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tác giả:

\* Gv hỏi: Dựa và phần Tiểu dẫn trong Sgk, em nào hãy trình bày đôi nét về tác giả Tố Hữu?

 +Năm sinh, năm mất, quê quán?

 + Quá trình hoạt động?

 + Nội dung thơ Tố Hữu?

 + Nghệ thuật thơ Tố Hữu?

\* Gv giảng:

 + Tố Hữu sinh ra ở Huế, trong một gia đình nhà nho nghèo. Song thân của Tố Hữu rất say mê với việc sưu tầm ca dao, tục ngữ. Tố Hữu sinh ra ở mảnh đất rất giàu về truyền thống văn hoá (những làn điệu dân ca, điệu hò mái nhì, mái đẩy- Nhã nhạc cung đình). Tất cả có ảnh hưởng tới tâm hồn thơ Tố Hữu.

+ Năm 1936 → giác ngộ lí tưởng cách mạng → 1938 được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Từ đó sự nghiệp thơ ca của ông gắn liền với sự nghiệp cách mạng. Đó cũng là chặng đường phát triển không ngừng về tư tưởng, nghệ thuật của thơ Tố Hữu.

+ Nội dung thơ Tố Hữu bám sát chặng đường cách mạng để phản ánh.

+ Nghệ thuật thơ Tố Hữu thể hiện ở phong cách trữ tình chính trị, đậm đà tính dân tộc.

2. Tác phẩm:

\* Gv hỏi:

- Xuất xứ của bài thơ “ Từ ấy”?

- Em biết gì về tập thơ “ Từ ấy”?

- Hoàn cảnh sáng tác của bài thơ?

- Bài thơ “ Từ ấy” có vị trí như thế nào đối với Tố Hữu?

\*Gv hướng dẫn Hs đọc bài thơ: HS đọc với giọng điệu say sưa, phấn chấn hạnh phúc, thể hiện niềm vui sướng, say mê của tác giả như trong mối duyên đầu với cách mạng, với Đảng.

Gv gọi 1-2 Hs đọc bài thơ.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

\* Gv hỏi

1. Khổ 1

\* Gv gọi 1 Hs đọc lại khổ 1

\* Gv hỏi:

 + “Từ ấy” có ý nghĩa như thế nào?

 + Nhan đề của bài thơ đựợc lặp lại ngay ở khổ thơ đầu có tác dụng gì ?

\* Gv giảng: “Từ ấy” năm 1938, Tố Hữu 18 tuổi. Tuổi trẻ giàu ước mơ, khát khao lí tưởng đang “băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời” thì được giác ngộ lí tưởng cộng sản, được kết nạp vào Đảng. Đây là sự gặp gỡ của hai mùa xuân: mùa xuân của tuổi trẻ và mùa xuân của lý tưởng, của tương lai.

\* Gv hỏi :

 + Nhà thơ đã dùng hình ảnh nào để chỉ lí tưởng và niềm vui khi bắt gặp lí tưởng ?

+ Em hiểu thế nào là “nắng hạ” ? Dùng hình ảnh “nắng hạ” ở đây có ý nghĩa gì ?

+ “Mặt trời chân lí” diễn đạt điều gì ?

 + Ngoài sử dụng hình ảnh ẩn dụ, Tố Hữu còn dùng biện pháp tu từ nào khác không?

\* Gv liên hệ: Động từ “bừng” trong bài thơ “ Tây Tiến” - Quang Dũng.

\* Gv dẫn : Tâm trạng, niềm vui suớng hân hoan của nhà thơ khi đón nhận lí tưởng cách mạng tiếp tục được thể hiện ở hai câu thơ sau. Tố Hữu không chỉ đón nhận lí tưởng Đảng bằng trí tuệ mà bằng cả tình cảm rạo rực, say mê, sôi nổi nhất.

\* Gv hỏi:

+ Hãy nêu biện pháp nghệ thuật mà nhà thơ đã sử dụng ở hai câu thơ này ?

+ Hình ảnh ấy gợi lên điều gì?

\* Gv hỏi: Ý nghĩa của khổ thơ đầu?

\* Hs trả lời:

- Tố Hữu ( 1920- 2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Huế.

- Thuở nhỏ học ở trường Quốc học Huế. Năm 1938, được kết nạp vào Đảng Cộng sản → sự nghiệp thơ ca gắn liền với sự nghiệp cách mạng.

- Nội dung thơ: gắn bó và phản ánh chân thực những chặng đường cách mạng đầy gian khổ, hi sinh và những chiến công.

- Nghệ thuật thơ: trữ tình chính trị.

\* Hs trả lời:

- Bài thơ nằm trong phần “Máu lửa” của tập thơ “Từ ấy”.

- Tập thơ gồm 3 phần: “Máu lửa”, “Xiềng xích”, “Giải phóng”.

- Ghi nhận kỉ niệm đáng nhớ với những cảm xúc, suy tư sâu sắc.

- Đánh dấu một bước ngoặc quan trong trong cuộc đời Tố Hữu.

\* Hs đọc bài thơ.

\* Hs đọc thơ

- Đánh dấu thời điểm Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Tác dụng: nhấn mạnh thời điểm nhà thơ giác ngộ lí tưởng cách mạng.

\* Hs trả lời:

- Hình ảnh ẩn dụ:

 + “nắng hạ: ánh nắng rực rỡ, mãnh liệt.

 + “ mặt trời chân lí”: lí tưởng của Đảng.

\* Hs phát hiện nghệ thuật : so sánh

“Hồn tôi là một vườn hoa lá”: tràn đầy sức sống và hương sắc.

 Niềm vui sướng của tác giả khi bắt gặp lí tưởng cách mạng.

 I. GIỚI THIỆU CHUNG

 1. Tác giả:

- Tố Hữu ( 1920- 2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa Thiên - Huế.

- Giác ngộ lí tưởng cách mạng năm 1936 → năm 1938 được kết nạp vào Đảng Cộng sản .

- Về nội dung: thơ Tố Hữu là thơ trữ tình - chính trị. Thể hiện lẽ sống, lí tưởng, tình cảm cách mạng của người Việt Nam hiện đại.

- Về nghệ thuật: thơ Tố Hữu mang chất dân tộc, truyền thống

- Các tập thơ tiêu biểu: “Từ ấy”, “Việt Bắc”, “Gió lộng”, “Ra trận”, “Máu và hoa”, “Một tiếng đờn”, “Ta với ta” …

- Ông được tặng thưởng Huân chương sao vàng năm 1994; Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996 và Giải thưởng văn học ASEAN 1999.

 Tố Hữu là nhà thơ lớn của dân tộc, là “lá cờ đầu của thơ ca cách mạng” Việt Nam hiên đại.

2. Tác phẩm:

a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác

- Bài thơ “Từ ấy” được Tố Hữu viết vào tháng 7/1938 nằm trong phần “Máu lửa” của tập thơ “Từ ấy”.

- Tập thơ “Từ ấy” là tập thơ đầu của Tố Hữu, gồm có ba phần: “Máu lửa”, “Xiềng xích”, “Giải phóng”

(1937 – 1946).

- Bài thơ ghi lại những cảm xúc, suy tư sâu sắc khi Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

b. Vị trí bài thơ: có ý nghĩa mở đầu cho con đường cách mạng, con đường thi ca và đánh dấu mốc quan trọng trong cuộc đời Tố Hữu.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Khổ 1: Niềm vui sướng, say mê khi bắt gặp lí tưởng của Đảng (Niềm vui lớn).

- “Từ ấy” : trạng từ chỉ thời gian, đánh dấu một thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đời cách mạng và đời thơ của Tố Hữu – 7/1938, Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Nhan đề của bài thơ được lặp lại ngay khổ thơ I có tác dụng nhấn mạnh thời điểm nhà thơ giác ngộ lí tưởng cách mạng.

- Nghệ thuật ẩn dụ: “ nắng hạ” và “mặt trời chân lí”

 + “nắng hạ” : là thứ nắng chói chang, rực rỡ, mạnh mẽ → nhấn mạnh niềm vui sướng trào dâng của khoảnh khắc nhà thơ được đón nhận lí tưởng cộng sản.

+ “Mặt trời chân lí” : Chân lí của Đảng, của Cách mạng.

- Sử dụng các động từ mạnh

+ “Bừng” : ánh sáng phát ra đột ngột.

+ “Chói”: Ánh sáng chiếu thẳng, mạnh.

→ Khẳng định lí tưởng cộng sản như một nguồn sáng mới làm bừng sáng cả trí tuệ và tâm hồn nhà thơ.

- “Hồn tôi ... chim”: so sánh + ẩn dụ kết hợp với các từ ngữ giàu sức biểu cảm “ đậm”, “ rộn” → Tâm hồn nhà thơ khi được đón nhận lí tưởng cộng sản cũng căng tràn nhựa sống như một vườn cây lá xanh tươi, toả hương ngào ngạt và ríu rít tiếng chim kêu.

 Bút pháp trữ tình lãng mạn kết hợp hình ảnh so sánh, ẩn dụ đã diễn tả cụ thể niềm vui sướng, say mê của nhà thơ trong buổi đầu đến với lí tưởng cộng sản.

C. Hoạt động luyện tập

Có ý kiến cho rằng: Bài thơ“Từ ấy” hấp dẫn người đọc bởi niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cộng sản. Ý kiến khác khẳng định: Sức hấp dẫn của “Từ ấy” nằm ở sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trông hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu.

Bằng cảm nhận về bài thơ "Từ ấy” (Tố Hữu), anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về các ý kiến trên.

Gợi ý:

\* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, các ý kiến

\* Cảm nhận về bài thơ "Từ ấy”

- Khổ một:

+ Hai câu đầu nêu lên mốc thời gian có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi nhà thơ được giác ngộ lí tưởng cách mạng (các động từ bừng, chói; những hình ảnh ẩn dụ nắng hạ, mặt trời chân lí có ý nghĩa nhấn mạnh ánh sáng lí tưởng mở ra trong tâm hồn nhà thơ một chân trời mới của nhận thức, tư tưởng và tình cảm).

+ Hai câu sau cụ thể hóa ý nghĩa, tác động của ánh sáng lí tưởng. Thủ pháp liên tưởng so sánh (Hồn tôi là một vườn hoa lá, Rất đậm hương và rộn tiếng chim) thể hiện vẻ đẹp và sức sống mới của tâm hồn cũng là của hồn thơ Tố Hữu.

 Niềm vui lớn của tác giả khi gặp lí tưởng cộng sản được diễn tả bằng các hình ảnh tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng.

- Khổ hai: Ý thức tự nguyện và quyết tâm vượt qua giới hạn của “cái tôi” cá nhân để sống chan hòa với mọi người, với cái “ta” chung (các từ buộc, trang trải, trăm nơi) để thực hiện lí tưởng giải phóng giai cấp, dân tộc. Từ đó, khẳng định mối liên hệ sâu sắc với quần chúng nhân dân.

 Lẽ sống lớn của người thanh niên khi giác ngộ lí tưởng cộng sản được thể hiện bằng ngôn ngữ gợi cảm.

- Khổ ba: Từ những nhận thức sâu sắc về lẽ sóng mới tự xác định mình là thành viên của đại gia đình quần chúng lao khổ (điệp từ là kết hợp với những từ con, anh, em để nhấn mạnh tình cảm thân thiết như người trong cùng một gia đình).

 Tình cảm lớn trong chàng thanh niên khi được ánh sáng của lí tưởng cao đẹp soi chiếu được thể hiện bằng ngôn ngữ thơ gợi cảm, giàu nhạc điệu; giọng thơ sảng khoái, nhịp điệu thơ hăm hở…

\* Bình luận các ý kiến

- Hai ý kiến đều đúng, thể hiện cảm nhận sâu sắc về nội dung tư tưởng (ý kiến thứ nhất) và đặc sắc nghệ thuật (khổ thơ thứ hai) của bài thơ.

- Hai ý kiến không loại trừ nhau mà bổ sung, hoàn thiện, làm nên cảm nhận toàn diện, đúng đắn cho thi phẩm "Từ ấy” của Tố Hữu.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Anh/chị hiểu như thế nào về nhận định của Xuân Diệu: Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên

đến trình độ là thơ rất đỗi trữ tình?

Gợi ý:

Giải thích:

– Thơ chính trị: Là thơ trực tiếp đề cập đến những vấn đề chính trị, những sự kiện chính trị nhằm mục đích tuyên tuyền, cổ động. Chính vì thế, thơ chính trị thường có nguy cơ rơi vào khô khan, áp đặt.

– Ý kiến của Xuân Diệu: Tố Hữu đã “trữ tình hóa” thơ chính trị, để thơ chính trị thực sự là thơ, có sức rung cảm sâu xa. Đây là ý kiến đánh giá rất cao về thơ Tố Hữu.

Bình luận

– Ý kiến của Xuân Diệu rất xác đáng và tinh tế, đánh giá, ghi nhận đúng vị trí đặc biệt và thành tựu lớn lao của đời thơ Tố Hữu.

– Thơ Tố Hữu đúng là thơ chính trị, bởi đề tài trong thơ Tố Hữu là những vấn đề chính trị, hồn thơ Tố Hữu luôn hướng tới cái ta chung với lẽ sống lớn, tình cảm lớn và niềm vui lớn của Đảng, dân tộc, cách mạng (chứng minh điều này qua các tập thơ từ Từ ấy đến Máu và hoa, phần đầu của phong cách thơ Tố Hữu trong SGK).

– Nhưng thơ Tố Hữu cũng rất đỗi trữ tình. Tố Hữu đã đưa thơ trữ tình chính trị lên đến đỉnh cao. Có được điều ấy là nhờ những vấn đề chính trị trong thơ Tố Hữu đã được thực sự chuyển hóa thành những vấn đề của tình cảm, cảm xúc rất mực tự nhiên, chân thành, đằm thắm với một giọng thơ ngọt ngào, tâm tình, giọng của tình thương mến (Tiếng ru, Bác ơi, Quê mẹ…).

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố:

- Những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Niềm vui lớn của nhà thơ khi bắt gặp lí tưởng của Đảng.

2. Dặn dò

- Học thuộc bài thơ. Tìm đọc thơ Tố Hữu.

- Chuẩn bị tiết tiếp theo của bài này.

Ngày soạn : 2/2/2019

Tiết 94. Đọc văn.

TỪ ẤY

 Tố Hữu

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Cảm nhận được niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu,…

LỚP 11A6 :

- Cảm nhận được niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

- Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ nhịp điệu.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu bài thơ theo đặc trưng thể loại.

c. Tư duy, thái độ

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu Đảng, khát vọng sống cao đẹp và niềm tin vào sự dẫn dắt của Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Đọc thuộc lòng và diễn cảm bài “Từ ấy” (Tố Hữu). Phân tích khổ thơ đầu của bài thơ.

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

 Nhà thơ Tố Hữu được coi là cánh chim đầu đàn của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ của ông mang đậm chất trữ tình chính trị, dường như cả cuộc đời thơ Tố Hữu dành để ngợi ca đất nước, ngợi ca nhân dân, ngợi ca lí tưởng cách mạng thể hiện một cái tôi say mê với lý tưởng, một cái tôi công dân đầy trách nhiệm đối với nhân dân, đối với đất nước. Nhắc đến ông, ta không thể không nhắc đến những tập thơ nổi tiếng như: “Từ ấy”, “Việt Bắc”, “Gió lộng”, “Ra trận”, “Máu và hoa”… trong đó tập thơ đầu tay “Từ ấy” là tập thơ mang một sắc thái riêng, tiêu biểu cho phong cách thơ của Tố Hữu, thể hiện niềm vui và mối duyên đầu của người thanh niên trẻ khi đến với cách mạng. Tác phẩm là cột mốc quan trọng mở đầu cho chặng đường đời, chặng đường thơ của Tố Hữu.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS

 Nội dung bài học

GV hướng dẫn HS tiếp tục đọc hiểu văn bản.

2. Khổ 2

\* Gv dẫn : Niềm vui sướng hân hoan của nhà thơ khi được đón nhận lí tưởng cách mạng được thể hiện sâu sắc ở khổ thơ đầu.Và nó đã nhanh chóng chuyển biến thành nhưng nhận thức mới về lẽ sống ở khổ thơ thứ hai.

\* Gv gọi Hs đọc khổ 2.

\* Gv hỏi:

+ Lẽ sống mới của Tố Hữu đã được thể hiện qua những từ ngữ nào ?

+Những từ ngữ ấy có ý nghĩa gì ?

+ Biện pháp nghệ thuật nào đuợc sử dụng ở đây ? Và nêu tác dụng của nghệ thuât ấy?

\* Gv hỏi: Khi được ánh sáng của lí tưởng soi rọi, nhận thức mới của Tố Hữu về lẽ sống như thế nào?

3. Khổ 3:

\* GV gọi 1 Hs đọc lại khổ 3

\* GV dẫn: Lẽ sống cộng đồng của nhà thơ thể hiện rất rõ nét ở khổ thơ thứ 2. Sau khi được đón nhận lí tưởng cách mạng,trong lòng Tố Hữu còn diễn ra sự chuyển biến mãnh mẽ về tình cảm. Điều này được thể hiện ở khổ thơ thứ 3.

\* Gv hỏi:

+ Sự chuyển biến trong tình cảm của nhà thơ được thể hiện qua cấu trúc thơ nào ?

+ Tác dụng của viêc lặp cấu trúc ấy?

 + Những biên pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong khổ thơ này?

 \*Gv hỏi: Có sự chuyển biến tình cảm ở khổ thơ 3 so với khổ 2 ?Vậy sự chuyển biến trong tình cảm của nhà thơ có thể khái quát như thể nào?

GV hướng dẫn HS tổng kết.

1. Giá trị nghệ thuật:

\* Gv hỏi: Em nào hãy khái quát giá trị nghệ thuật của bài thơ?

\* Gv hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa văn bản ?

\* Gv gọi 1- 2 Hs đọc phần Ghi nhớ (Sgk/44)

- Hs đọc lại khổ 2.

- Hs trả lời dựa vào sự chuẩn bị ở nhà.

- Từ ngữ: “ buộc, trang trãi, khối đời”

- Hs phân tích của những hình ảnh ấy.

\* Hs trả lời: Nghệ thuật điệp từ → sự hối thúc, dồn dập

\* Hs trả lời: Nhận thức mới về lẽ sống của Tố Hữu là sự gắn bó hài hòa giữa cái tôi cá nhân và cái ta chung của mọi người.

 \* Hs đọc lại khổ 3

\* Hs trả lời:

- Cấu trúc: “ Tôi đã là...”

- Nghê thuật:

+ Điệp từ…

+ Số từ ước lệ…

+ Từ ngữ biểu cảm…

\* Hs phát biểu sự chuyển biến trong tình cảm của tác giả.

\* Học sinh dựa vào kiến thức đã nắm được trong bài học trả lời.

 II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

2. Khổ 2: Nhận thức mới về lẽ sống

(Lẽ sống lớn)

- Lẽ sống mới của Tố Hữu được thể hiện qua những từ ngữ đặc sắc, có tác dụng gắn kết như: “Buộc, trang trải, gần gũi, khối đời”

+ “Buộc” : buộc chặt, gắn bó với mọi người → ý thức quyết tâm cao độ muốn thoát khỏi giới hạn của “cái tôi” cá nhân để hướng vào cộng đồng.

+ “Trang trải”: sự trải rộng tâm hồn ra với đời.

+ “Gần gũi”: Gần nhau về quan hệ tinh thần, tình cảm, đó là sự gắn bó ruột thịt.

+“Khối đời” : Hình ảnh ẩn dụ, chỉ một khối người đông đảo, cùng chung lí tưởng. Đó là sức mạnh của tập thể nhân dân.

- Điệp từ “để” tạo nhịp thơ dồn dập, thôi thúc, hăm hở.

- Từ “với” tạo mối liên kết chặt chẽ với nhân dân.

 Lẽ sống mới được đặt ra ở đây là “cái tôi” hòa vào “cái ta”; mối quan hệ hài hòa giữa riêng - chung, cá nhân - cộng đồng. Đó là mối quan hệ đoàn kết gắn bó, tạo ra sức mạnh trong cuộc đấu tranh cách mạng.

3. Khổ 3: Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm (Tình cảm lớn)

- “ Tôi đã là...” → cấu trúc khẳng định rõ ràng nhận thức của tác giả về vị thế của mình trong gia đình lớn, khẳng định ý thức tự giác, chắc chắn, vững vàng của tác giả.

 + Điệp từ “là” : mang tính khẳng định

+ Số từ ước lệ “vạn”

+ Cách xưng hô ruột thịt: “con, em, anh”: khẳng định tình cảm đầm ấm, thân thiết, ruột thịt.

 - Từ ngữ biểu cảm: “kiếp phôi pha,cù bất cù bơ”: Tấm lòng đồng cảm, xót thương tới những kiếp người đau khổ, bất hạnh, những con người lao động vất vả.

 Đây là tình cảm mới mẻ và cao đẹp của một chiến sĩ cách mạng, một nhà thơ cách mạng.

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật:

- Hình ảnh tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng; ngôn ngữ gợi cảm, giàu nhạc điệu; giọng thơ sảng khoái; nhịp thơ hăm hở …

- Cách dùng hình ảnh ẩn dụ đầy sáng tạo; cách nói trực tiếp khẳng định.

2. Nội dung:

Bài thơ đã thể hiện sâu sắc niềm vui sướng của nhà thơ khi đuợc đón nhận lí tưởng cộng sản, những nhận thức mới về lẽ sống cũng như những chuyển biến trong nhận thức và hành động của Tố Hữu.

C. Hoạt động luyện tập

Nhà phê bình văn học Đặng Thai Mai từng nhận xét: Tập thơ Từ ấy là bó hoa lửa lộng lẫy, nồng nàn.

Anh/chị hãy tìm vẻ đẹp đó trong chính bài thơ Từ ấy.

Gợi ý:

\* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, nhận định

\* Giải thích nhận định

- Bó hoa lửa: bó hoa lộng lẫy, nồng nàn gợi đến vẻ đẹp rực rỡ, hương thơm ngào ngạt, lửa gợi đến ánh sáng chói, nóng bỏng. Hình ảnh ẩn dụ bó hoa lửa hàm chỉ vẻ đẹp lung linh, nồng nàn hương sắc, rực rỡ ánh sáng của niềm vui, lẽ sống, của tình cảm nồng nhiệt, sôi nổi, rực rỡ trong tâm hồn người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi.

\* Chứng minh nhận định của Đặng Thai Mai về bài thơ "Từ ấy”

- Khổ một thể hiện niềm vui lớn của chàng thanh niên trẻ tuổi khi bắt gặp lí tưởng cộng sản. Niềm vui được ví với những hình ảnh ẩn dụ tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng (nắng hạ, mặt trời chân lí), những hình ảnh so sánh (vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim) được thể hiện bằng những động từ mạnh như bừng, chói, những tính từ chỉ mức độ (đậm, rộn)…

Ánh sáng của lí tưởng đã hoàn toàn xua tan màn sương mù của ý thức tiểu tư sản và mở ra trong tâm hồn nhà thơ một chân trời mới của nhận thức, tư tưởng và tình cảm.

- Khổ hai thể hiện lẽ sống cao đẹp của con người sau khi được ánh sáng của lí tưởng cộng sản soi chiếu, đó là lẽ sống gắn bó hài hoà giữa “cái tôi” cá nhân và “cái ta” chung của mọi người. Lẽ sống lớn lao được thể hiện bằng các từ ngữ giàu giá trị biểu cảm như (buộc, trang trải, trăm nơi)…

- Khổ ba thể hiện tình cảm gắn bó tự nguyện của “cái tôi” với “cái ta”, nhân vật trữ tình tự đặt mình vào giữa dòng đời và trong môi trường rộng lớn của quần chúng lao khổ, ở đấy anh tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng tình cảm mến yêu, bằng sự giao cảm của những trái tim. Phép điệp cấu trúc tôi đã là…, là… cùng các từ ngữ con, em, anh thể hiện sự thể hiện sự gắn bó, hòa hợp của nhân vật trữ tình với quần chúng lao khổ. Chàng thanh niên trẻ tuổi đã vượt qua tình cảm ích kỉ, hẹp hòi của giai cấp tiểu tư sản để có được tình hữu ái giai cấp, tình thân yêu ruột thịt với những kiếp đời đau khổ, bất hạnh, nhỏ bé, bơ vơ…

\* Đánh giá

- Bài thơ "Từ ấy” là mạch chảy trôi những cảm xúc sôi nổi, sự nhận thức sâu sắc về lẽ đời và hành động kết nối tình cảm đẹp đẽ của chàng thanh niên trẻ tuổi, là bó hoa lộng lẫy hương sắc, kết tụ mọi vẻ đẹp của tập thơ "Từ ấy”.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Từ tâm trạng người thanh niên khi giác ngộ lí tưởng của Đảng trong bài thơ “Từ ấy” (Tố Hữu), anh/chị suy nghĩ gì về lẽ sống của tuổi trẻ ngày nay.

Gợi ý:

-Lý tưởng sống là mục đích tốt đẹp mà mổi con người muốn hướng tới, là lí do, mục đích mà mỗi con người mong đạt được. Người có lý tưởng sống cao đẹp là người luôn suy nghĩ và hành động để hoàn thiện mình hơn, giúp ích cho mình, gia đình xã hội và đất nước.

-Thanh niên cần hướng tới lẽ sống đẹp: sống có lí tưởng, sống có bản lĩnh vững vàng, có đạo đức trong sáng, có mục đích rõ ràng…

-Thời đại hội nhập quốc tế mở ra nhiều cơ hội và không ít thách thức, việc xác định lí tưởng sống của thanh niên là rất cần thiết..Lí tưởng sống giúp thanh niên xác định hướng đi cho đời mình, có bản lĩnh vững vàng, có ý thức học tập phấn đấu vươn lên.

- Phê phán lối sống buông xuôi, thiếu ý chí, không định hướng tương lai.

- Lí tưởng phải phù hợp thời đại, thiết thực, phù hợp năng lực bản thân….

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố:

- Nhận thức mới về lẽ sống và sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của nhà thơ.

- Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

2. Dặn dò

- Học thuộc bài thơ và phân tích bài thơ.

- Soạn bài đọc thêm (4 bài).

Đọc văn.

TỪ ẤY

 Tố Hữu

A. Mục tiêu bài học

 1. Kiến thức

 - Cảm nhận được niềm vui lớn. lẽ sống lớn, tình cảm lớn của Tố Hữu trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

 - Hiểu được sự vận động của tứ thơ và những đặc sắc trong hình ảnh, ngôn ngữ nhịp điệu.

 2. Kĩ năng

 Đọc hiểu bài thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.

 3. Thái độ

 - Giáo dục cho học sinh lòng yêu Đảng, khát vọng sống cao đẹp và niềm tin vào sự dẫn dắt của Đảng cộng sản Việt Nam.

B. Phương tiện

- GV: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

- HS: Vở soạn, sgk, vở ghi.

C. Phương pháp: Nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, thảo luận nhóm, thực hành, đọc diễn cảm... GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

D. Tiến trình dạy học

 1. Ổn định tổ chức

Lớp Sĩ số HS vắng

11A4

11A5

11A6

 2. Kiểm tra bài cũ

Đọc thuộc lòng bài thơ Chiều tối (Hồ Chí Minh). Cảm nhận về một hình ảnh thơ mà em ấn tượng nhất.

 3. Bài mới

Hoạt động 1. Hoạt động trải nghiệm

 Trong văn học Việt Nam Tố Hữu được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng. Từ một thanh niên trí thức tiểu tư sản, được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu trở thành một chiến sĩ cộng sản. Tập thơ “Từ ấy” là tập thơ đầu tay đánh dấu thời điểm bừng sáng của tâm hồn và lí tưởng cách mạng. Bài thơ “Từ ấy” có ý nghĩa như một tuyên ngôn về lẽ sống của người chiến sĩ cách mạng và tuyên ngôn của một nhà thơ.

Hoạt động của giáo viên Hoạt động của học sinh

Hoạt động 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

GV giới thiệu về t/g,xuất xứ và vị trí bài thơ.Hs tìm hiểu bố cục

Hs đọc diễn cảm bài thơ và tìm đại ý từng phần

Gv hướng dẫn Hs đọc hiểu chi tiết.

Biện pháp tu từ ẩn dụ được thể hiện qua những từ ngữ nào?

Tìm sự liên kết giữa hình ảnh và ngữ nghĩa qua cụm từ “Mặt trời chân lí....”?

Từ “bừng “có ý nghĩa ntn?

T/c chính thể hiện qua 2 câu thơ là gì?

Hình ảnh so sánh bộc lộ tâm trạng ntn của t/g?

Hs thảo luận theo nhóm trả lời,gv tổng hợp kiến thức và cho ghi ý chính.

TH có những suy nghĩ gì sau khi bắt gặp lí tưởng c/m?

Tình cảm của t/g có gì khác so với t/c bình thường?

Đối tượng ông quan tâm và dành tình cảm là ai?

Mục đích của ông trong việc liên kết sức mạnh con người là để làm gì?

Hs thảo luận, trả lời. Gv tổng hợp và cho ghi ý chính.

Gv phải giúp hs hiểu rõ sự chuyển biến trong nhận thức của t/g đi từ cái cá nhân sang cái chung.Gv có thể liên hệ với các nhà thơ khác cùng thời để thấy đó là một suy nghĩ biểu hiện cho sức mạnh giai cấp.

Tình cảm của tácgiả với mọi người được cảm nhận ntn?

Cảm xúc của t/g ntn khi tận mắt chứng kiến cảnh tượng đau khổ mà quân thù gây nên cho n/d?

Lí tưởng c/s đã giúp được gì cho ông?

Hs thảo luận,trả lời.GV hình thành kiến thức

Hãy nêu đắc sắc nghệ thuật của bài thơ?

Hãy rút ra ý nghĩa văn bản?

Gv hướng dẫn hs tổng kết. I.Tìm hiểu chung

1/Tác giả

- Tố Hữu (1920 - 2002) tên thật là Nguyễn Kim Thành.

- Là “lá cờ đầu của thơ ca cách mạng” Việt Nam hiện đại.

- Thơ trữ tình – chính trị: thể hiện lẽ sống, lí tưởng, tình cảm cách mạng của con người Việt Nam hiện đại nhưng mang đậm chất dân tộc, truyền thống.

2/Bài thơ

a)Hoàn cảnh sáng tác:Tháng 7-1938 khi nhà thơ được kết nạp vào đảng cộng sản, bài thơ nằm trong phần Máu lửa của tập thơ “Từ ấy”

b)Vị trí bài thơ:có ý nghĩa mở đầu cho con đường cm,con đường thi ca của TH là tuyên ngôn về lẽ sống của một người chiến sĩ cm,cũng là tuyên ngôn nghệ thuật của một nhà thơ

c)Bố cục:3 phần

II. Đọc hiểu

 A. Nội dung

 1/Niềm vui lớn: ( khổ 1)

-Hình ảnh ẩn dụ: “Nắng hạ,mặt trời chân lí”

-Sự liên kết giữa hình ảnh và ngữ nghĩa:mặt trời đời thường toả hơi ấm thì Đảng cũng là ánh sáng diệu kì toả ra những tư tưởng đúng đắn,mới mẻ.

-Từ “bừng” có ý nghĩa nhấn mạnh ánh sáng của lí tưởng xua tan màn sương mù của ý thức tiểu tư sản và mở ra cho nhà thơ chân trời mới

Hai câu thơ kể lại một kỉ niệm không quên là được giác ngộ lí tưởng cm và bộc lộ tâm trạng vui sướng tự hào

-Hình ảnh so sánh,bút pháp lãng mạn diễn tả niềm vui sướng vô hạn của nhà thơ trong buổi đầu đến với lí tưởng cm

CM đã khơi dậy một sức sống mới, đem lại một cảm hứng sáng tạo mới cho nhà thơ

2/Lẽ sống lớn(khổ 2)

-Suy nghĩ:Tôi buộc......biểu hiện cho sự tự nguyện gắn “cái tôi” cá nhân vào “cái ta” chung của mọi người

Để tình .....biểu hiện cho một tâm hồn trải rộng với c/đ,tạo khả năng đồng cảm sâu xa với hoàn cảnh của từng c/n cụ thể.

Hồn tôi gắn với bao hồn khổ:tình hữu ái giai cấp, ông đặc biệt quan tâm đến quần chúng lao khổ

-Hình ảnh: “Gần gũi-mạnh khối đời” mang tính ẩn dụ để chỉ đông đảo người cùng chung cảnh ngộ đoàn kết với nhau vì mục tiêu chung

TH đã tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng tình cảm mến yêu,bằng sự giao cảm của những trái tim.Quan niệm về lẽ sống của ông là sự gắn bó hài hoà giữa “cái tôi” cá nhân và “cái ta” chung của mọi người

3. Tình cảm lớn( khổ 3)

-Điệp ngữ mang tính khẳng định: “là”,các từ “con ,em, anh” và số từ ước lệ “vạn”nhấn mạnh khẳng định một tình cảm g/đ đầm ấm,thân thiết,nhà thơ cảm nhận được mình là thành viên trong đại gia đình quần chúng đau khổ

-Từ ngữ: “kiếp phôi pha,cù bất cù bơ”biểu hiện cho tấm lòng đau xót của nhà thơ trước những kiếp đời bất hạnh và bày tỏ lòng căm giận trước những oan trái mà kẻ thù gây nên.

Lí tưởng cộng sản không chỉ giúp cho ông có được lẽ sống mới mà còn giúp cho nhà thơ vượt qua t/c ích kỉ hẹp hòi của g/c tư sản để có được tình cảm g/c quý báu

B. Nghệ thuật

Hình ảnh tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng; ngôn ngữ gợi cảm, giàu nhạc điệu; giọng thơ sảng khoái; nhịp thơ hăm hở…

C. Ý nghĩa văn bản

Niềm vui lớn, lẽ sống lớn, tình cảm lớn trong buổi đầu gặp lí tưởng cộng sản.

III. Tổng kết

Niềm vui khi bắt gặp lí tưởng cách mạng; Tình cảm giai cấp .

Hoạt động 5. Hoạt động bổ sung

4. Củng cố:

- Vì sao “từ ấy” có thể dược xem là tuyên ngôn về lí tưởng và nghệ thuật của tác giả?

 (Vì tuyên bố trang trọng và chân thành về niềm vui giác ngộ lí tưởng, về lẽ sống và về tương lai…)

5. Dặn dò

- Học thuộc bài thơ và phân tích bài thơ.

- Soạn bài đọc thêm (4 bài).